

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 27-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Cao Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Khuê

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Viết Đ** - sinh ngày: 01/6/1994, tại huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Viết M, sinh năm: 1968; con bà: Trịnh Thị T, sinh năm: 1971; có vợ là: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 2001 (đã ly hôn); chưa có con; tiền án: Bị xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 87/2022/HS-ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/02/2023; tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 215/QĐ-XPHC ngày 15/9/2022 của Phó Trưởng Công an huyện Y, đã nộp phạt vào ngày 03/11/2022; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2024 đến ngày 03/10/2024, tạm giam từ ngày 03/10/2024 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

2. **Trương Văn H** - sinh ngày: 10/6/1987, tại huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Công Đ1 (đã chết); con bà: Mai Thị N, sinh năm: 1963; có vợ là: Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1990; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 27/9/2024 đến ngày 03/10/2024, tạm giam từ ngày 03/10/2024 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Ngô Văn Đ2 - sinh năm: 1962; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 03 phút ngày 27/9/2024, Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện H đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên tuyến Tỉnh lộ 508, thuộc địa phận thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện Trịnh Viết Đ (sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển xe mô tô BKS: 36L5 - 4832 chở phía sau là Trương Văn H (sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa) đang lưu thông trên đường, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Trịnh Viết Đ 01 gói nhỏ, bên ngoài bọc bằng giấy bạc, tiếp đến là lớp giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục nghi là ma túy. Tiến hành kiểm tra người Trịnh Viết Đ, Trương Văn H và xe mô tô BKS: 36L5 - 4832 nhưng không phát hiện, thu giữ gì thêm. Trình bày với lực lượng Công an, Đ và H khai nhận bên trong gói giấy là ma túy (loại Heroine) của mình. Cả hai vừa mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình để mang về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong tang vật, đồng thời chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện H giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tang vật, tài sản thu giữ:

- 01 (một) gói nhỏ, bên ngoài bọc bằng giấy bạc, tiếp đến là lớp giấy trắng có dòng kẻ ô vuông, trong cùng có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục, nghi là ma túy;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, BKS: 36L5 - 4832, màu vàng đen bạc, số máy: HC09E6332481, số khung: HC09016Y332276, xe đã qua sử dụng.

* Kết quả trưng cầu giám định chất ma túy:

Tại bản Kết luận giám định số 3614/KL-KTHS ngày 01/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu “Vụ: Trịnh Viết Đ + Trương Văn H) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,132g (không phẩy một ba hai gam) loại: Heroine (H).

Quá trình điều tra, Trịnh Viết Đ và Trương Văn H khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/9/2024, Trịnh Viết Đ điều khiển xe đạp điện đến nhà Trương Văn H đề chơi. Khi đến nơi, Đ nói với H “anh còn ma túy không, cho em xin tí” thì H nói “Không còn”. Nghe vậy, Đ quay xe đi về, đi được một đoạn thì Đ quay lại nói với H “Hay là em cầm xe của em, anh em mình ra Kim S lấy

ma túy về chơi”, H nói “Cắm xe thì tiền đâu mà lấy ra”. Đ trả lời “Cắm lấy 500.000 đồng, tôi về anh em mình lo tiền để lấy xe ra, nếu anh không lo được thì đề em lo”. Nghe Đ nói vậy thì Hòa đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe đạp điện còn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, biển kiểm soát 36L5 - 4832 đi đến khu vực gần cầu H, thuộc địa phận xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Cả hai rẽ vào cửa hàng buôn bán sắt vụn của anh Lê Bá N1 (sinh năm 1981) để cắm xe. Vào đến nơi, H nói với anh N1 “Cho em để cái xe đạp điện ở đây lấy 500.000 đồng, tôi về bọn em lấy”. Nghe H nói vậy thì anh N1 đồng ý và đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng. Lấy được tiền, H điều khiển xe mô tô chở Đ chạy ra huyện K, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình thì cả hai gặp một người đàn ông đang đứng ở ven đường. H dừng xe lại, Đ hỏi người đàn ông nhờ mua hộ 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) ma túy loại Heroine, thì người này đồng ý. Sau đó, Đ đưa số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) cho người này. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho Đ 01 (một) gói được bọc bên ngoài bằng giấy bạc, tiếp đến là lớp giấy trắng có dòng kẻ ô vuông, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục là ma túy loại Heroine. Đ cầm gói ma túy ở trong lòng bàn tay trái rồi ngồi lên xe để H chở quay về. Đi được khoảng 01 km, H dừng xe ở khu vực nghĩa trang. Cả hai đi vào bên trong, mỗi người tự bẻ một ít ma túy và tự sử dụng cho bản thân bằng hình thức hít qua đường mũi. Sau khi sử dụng xong, Đ gói số ma túy còn lại như cũ rồi cầm ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe chở H tiếp tục đi về theo tuyến Tỉnh lộ 508. Khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì bị kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của các bị cáo, Trịnh Viết Đ và Trương Văn H khai báo có được là do mua của một người đàn ông không quen biết có đặc điểm khoảng 40 tuổi, tóc ngắn, cao khoảng 1m70, dáng người gầy, đeo khẩu trang tại khu vực xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình với giá 400.000 đồng. Cả hai không rõ thông tin lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này. Việc mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến. Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành phối hợp với Công an xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình để rà soát nhưng không xác định được đối tượng nào nghi vấn có đặc điểm nhận dạng như nội dung khai báo của các bị cáo. Do đó không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

* Về việc thu giữ, tạm giữ tài sản, đồ vật, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,115g (không phải một một năm gam) chất bột màu trắng dạng cục vụn là mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh L, Lê Ngọc M1 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, BKS: 36L5 - 4832, màu vàng đen bạc, số máy: HC09E6332481, số khung: HC09016Y332276, xe đã qua sử dụng.

Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKSHT ngày 26/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Trịnh Viết Đ, Trương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Viết Đ, Trương Văn H giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trịnh Viết Đ, Trương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Viết Đ từ 21 tháng đến 24 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,115g (không phải một một năm gam) chất bột màu trắng dạng cục vụn là mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh L, Lê Ngọc M1 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, BKS: 36L5 - 4832, màu vàng đen bạc, số máy: HC09E6332481, số khung: HC09016Y332276, xe đã qua sử dụng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Trịnh Viết Đ, Trương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng sự khoan hồng với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H,

Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 03 phút ngày 27/9/2024, tại khu vực tuyến Tỉnh lộ 508, thuộc địa phận thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Viết Đ và Trương Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,132g (không phải một ba hai gam) ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện H kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Do đó, hành vi của các bị cáo Trịnh Viết Đ, Trương Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo Trịnh Viết Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Trương Văn H cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo Đ là người thực hành tích cực, đã cầm cố xe của mình để lấy tiền mua và trực tiếp cất giấu chất ma túy trong người nên có vai trò đầu vụ. Bị cáo H đã cùng với bị cáo Đ đi cầm cố xe để lấy tiền đi mua ma túy, sau đó dùng phương tiện của mình để chở theo bị cáo Đ cùng chất ma túy nên có vai trò thấp hơn trong vụ án. Do đó, bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo H.

Trên cơ sở xem xét hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân hóa xử lý và áp dụng mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, có tính chất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

*** Đối với bị cáo Trịnh Viết Đ:**

Bị cáo Trịnh Viết Đ không có tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 215/QĐ-XPHC ngày 15/9/2022 của Phó Trưởng Công an huyện Y, đã nộp phạt vào ngày 03/11/2022.

Bị cáo Đ có 01 tiền án: Bị xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 87/2022/HS-ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/02/2023, chưa được xóa án tích. Như vậy, bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

*** Đối với bị cáo Trương Văn H:** Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét thấy, bị cáo Trịnh Viết Đ có nhân thân xấu, phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có vai trò đầu vụ; bị cáo Trương Văn H có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có vai trò thấp hơn trong vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đ ở mức cao hơn so với bị cáo H. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như đã nêu trên để lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trịnh Viết Đ, Trương Văn H đều là lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,115g (không phải một một năm gam) chất bột màu trắng dạng cục vụn là mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh L, Lê Ngọc M1 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, BKS: 36L5 - 4832, màu vàng đen bạc, số máy: HC09E6332481, số khung: HC09016Y332276, xe đã qua sử dụng: Đây là chiếc xe mô tô bị cáo Trương Văn H đã sử dụng làm phương tiện chở bị cáo Trịnh Viết Đ cùng nhau đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này bị cáo H đã mua lại của anh Trần Văn T3 (sinh năm 1966, trú tại khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) từ năm 2012. Bị cáo H mua chiếc xe bằng tiền của cá nhân và một mình sử dụng, nhưng đến nay chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Như vậy, chiếc xe này là tài sản của bị cáo H, được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông mua hộ ma túy cho các bị cáo Đ và H: Do các bị cáo không quen biết người này, chỉ biết họ có đặc điểm khoảng 40 tuổi, tóc ngắn, cao khoảng 1m70, dáng người gầy, đeo khẩu trang tại khu vực xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Cả hai bị cáo đều không rõ thông tin lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này. Hơn nữa, việc mua bán ma túy không có ai biết hoặc chứng kiến. Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành phối hợp với Công an xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình để rà soát nhưng không xác định được đối tượng nào nghi vấn có đặc điểm nhận dạng như nội dung khai báo của các bị cáo. Do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chủ cửa hàng buôn bán sắt vụn là anh Lê Bá N1: Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành làm việc, do anh N1 không biết các bị cáo cầm cố chiếc xe đạp điện để lấy tiền đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với anh N1; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Viết Đ;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn H;

- Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

* Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Viết Đ, Trương Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Xử phạt:

- Bị cáo Trịnh Viết Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024.

- Bị cáo Trương Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024.

* Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,115g (không phải một một năm gam) chất bột màu trắng dạng cục vụn là mẫu vật còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh L, Lê Ngọc M1 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, BKS: 36L5 - 4832, màu vàng đen bạc, số máy: HC09E6332481, số khung: HC09016Y332276, xe đã qua sử dụng.

(Đặc điểm của những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/12/2024 giữa Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

* Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trịnh Viết Đ, Trương Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- CQĐT Công an huyện Hà Trung;
- CQTHAHS Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Cao Cường